

CÔNG TY TNHH SAVILLS HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SAVILLS HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAVILLS HANOI COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: SAVILLS HANOI CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110005593

3. Ngày thành lập: 23/05/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

135 phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912350493

Fax:

Email: hanoisavills@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, - Thử độ ẩm và các công việc thử nước, - Chống ẩm các toà nhà, - Chôn chân trụ, - Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, - Uốn thép, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610

5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)	4659
13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh.	4663
14.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
16.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (trừ Dạy về tôn giáo; Các trường của các tổ chức Đảng, đoàn thể)	8559
17.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
18.	Hoạt động của các cơ sở thể thao Chi tiết: - Hoạt động của các cơ sở tổ chức các sự kiện thể thao trong nhà hoặc ngoài trời (trong nhà hoặc ngoài trời có hoặc không có mái che, có hoặc không có chỗ ngồi cho khán giả): + Sân vận động bóng đá, khúc côn cầu, cricket, bóng chày, + Đường đua ô tô, đua chó, đua ngựa, + Bể bơi và sân vận động, + Đường đua và các sân vận động, + Đấu trường thể thao và sân vận động mùa đông, + Sân đấu bốc, + Sân golf, + Đường chơi bowling;	9311

19.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên;	9329
20.	Lập trình máy vi tính	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin	6312
25.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	6619
26.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ quản lý bất động sản; - Dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm tư vấn về giá nhà đất) - Dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản - Dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư	6820(Chính)
27.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
28.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
29.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
30.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
31.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
32.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm (trừ quặng uranium và thorium)	0730
33.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
34.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
35.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
36.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
37.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
38.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799

40.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi;	4931
41.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng;	4933
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết: Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
44.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
45.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phong hát karaoke, vũ trường)	5610
46.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
47.	Đại lý du lịch	7911
48.	Điều hành tua du lịch	7912
49.	Hoạt động bảo vệ tư nhân Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ (theo Nghị định 96/2016/NĐ-CP, chỉ hoạt động sau khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8010
50.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
51.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (không bao gồm tư vấn luật, thuế, kế toán, kiểm toán)	8110
52.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
53.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt Chi tiết: - Vệ sinh bên ngoài cho tất cả các công trình, bao gồm các văn phòng, nhà máy, cửa hàng, cơ quan và các khu nhà đa mục tiêu khác; - Dịch vụ vệ sinh chuyên nghiệp cho khu nhà như làm sạch cửa sổ, làm sạch ống khói hoặc vệ sinh lò sưởi, lò thiêu, nồi cất, ống thông gió, các bộ phận của ống; - Vệ sinh bể bơi hoặc bảo dưỡng; - Vệ sinh máy móc công nghiệp; - Vệ sinh tàu hỏa, xe buýt máy bay; - Vệ sinh đường xá;	8129
54.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
55.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
56.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

57.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc chuyên dụng. Tuy nhiên, việc lắp đặt thiết bị là bộ phận không thể thiếu của các toà nhà hoặc các cấu trúc tương tự, như lắp đặt dây dẫn điện, hệ thống chuông báo trộm hay lắp đặt hệ thống điều hòa, thang máy được xếp vào xây dựng. Cụ thể: - Lắp đặt máy công nghiệp trong các nhà máy công nghiệp; - Lắp đặt thiết bị kiểm soát quá trình công nghiệp; - Tháo dỡ các máy móc và thiết bị cỡ lớn; - Hoạt động của thợ cổi xay; - Máy làm đòn bẩy; - Lắp đặt các thiết bị chơi bowling.	3320
58.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
59.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
60.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
61.	Xây dựng nhà để ở	4101
62.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
63.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
64.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
65.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công việc xây dựng khác không phải nhà như: Các công trình thể thao ngoài trời.	4299
66.	Phá dỡ	4311
67.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại hình tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
68.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
69.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
70.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN TRƯỜNG QUÂN	Việt Nam	phòng 1812, T6 Times City, số 458 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	16.000.000.000	80,000	001086011045	
2	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	Việt Nam	thôn 3, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	10,000	001192042742	
3	NGUYỄN HOÀNG	Việt Nam	số 15, phố Tùng Thiện, Phường Sơn Lộc, Thị Xã Sơn Tây, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	10,000	025083000313	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN NHƯ QUỲNH

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 01/04/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001192042742

Ngày cấp: 23/07/2021

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *thôn 3, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *thôn 3, Xã Tích Giang, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội